

# ĐỀ NỘI HK I Y15

## I. Tim mạch:

1. Chưa đúng về STEMI:

A. Tiêu sợi huyết trong 30 phút

B. Lợi tiểu kháng Aldosterone với suy tim EF >40%

2. Thuốc KHÔNG cải thiện tử vong trong STEMI: Nitrate

3. Định nghĩa STEMI mới (giống đề cũ): Tất cả đúng

4. Thuốc không phải kháng kết tập tiểu cầu: ISUPREL

5. Tình huống giống đề cũ Nữ 63t, bệnh mạch vành, đang dùng Nebivolol 10mg, ASA 100mg, Simvastatin 40mg. HA 190/110, tần số tim 56 l/p, EF 45%, eGFR 28ml/ph. Hỏi để kiểm soát HA:

**Thêm Amlodipine / Diltiazem/ Hypothiazide/ Xem xét Verapamil.**

6. Thay thế đầu tay cho Nebivolol: Biso/ **Meto**/ Ate/ Propra

7. Thay thế Simvas bằng: Atorvastatin

8. Đúng về Nitrate tác dụng ngắn trong BMV: Tác dụng phụ THA/ CCD nếu nhức đầu bừng mặt/ An toàn cho người uống rượu/ **Nên dùng ngay trước khi có hoạt động gắng sức.**

9. Mục tiêu HA trên người bệnh thận mạn: 140-130/80-70

10. Nam 56t, mới THA, dùng Amlodipine 3 tháng nay, HA còn 160/90 và có phù 2 mắt cá chân. Thay đổi điều trị => ACEi.

11. Nữ 45t, THA và trầm cảm, hồi hộp, HA 160/90, tần số tim 106l/p. Điều trị gì:

Propranolol/ Bisoprolol/ Digoxin/ Amlodipine

12. Chọn Beta nào có ISA (+): Propra/ Biso/ Ate/ Meto (câu này có vẻ đề sai, tra thấy 4 thuốc đều (-))

13. OAP do tim thì tại mao mạch phổi thể nào: tăng áp lực thủy tĩnh,

14. OAP có HA 70/40, cấp cứu dùng gì: Dopamine/ Dobutamine/ Nitroglycerine/ Furosemide.

15. OAP thì Nitro tĩnh mạch liều bao nhiêu: A.10ug/phút B.10ug/kg/phút.

16. OAP do tim, câu sai: XQ mờ từ rốn phổi ra/ Men tim có thể tăng/ TM cổ nổi/ AL mao mạch phổi <18.

17. Điều trị không dùng thuốc trong suy tim: Na<2,4g / Rượu <20 đơn vị / tuần / Chích phé cầu cho người >65t/ Nghi ngơi tuyệt đối tại giường.

18. Nam 54t Suy tim EF 54%, THA 150/90. Điều trị Losartan 50mg, Biso 2,5mg, tần số tim 60l/p. Thay đổi gì: Digoxin 0,125mg/ Tăng liều Losartan 100mg/ Diltiazem 100mg/  
**Amlodipine 5mg.**

19. Nam 70t, Suy tim EF 40%, THA, Rung nhĩ đáp ứng thất nhanh, hồi hộp. Đang điều trị Temisartan 40mg, Thiazide 25mg, Amlodipine 5mg, Rivastatin 15mg. Thay đổi gì: Thêm digoxin 0,125mg (do có rung nhĩ, còn triệu chứng hồi hộp).

20. Suy tim EF 45%, HA 140/90, tần số tim 67l/p, phù chi dưới, ho phải nằm đầu cao. Dùng gì: Lợi tiểu.

21. BN nam hồi hộp khi ăn tối, làm gì đầu tay: ECG 12 chuyển đạo (giống đề cũ).

22. QTc 480ms => do thuốc gì: Amiodarone (giống đề cũ)

23. Hình ECG có RR=328ms, hỏi chẩn đoán: Block AV/ Tăng tự động tính/ Hậu khử cực sớm/ **Vòng vào lại.** (Tính tần số tim ra cỡ 180l/p)

24. ECG xoắn đỉnh (giống đề cũ)

25. BN nữ, bị hen, có cơn nhịp nhanh kịch phát trên thất, điều trị gì: Verapamil (giống đề cũ).

26. Hẹp 2 lá: Thuốc chuyển nhịp xoang FDA công nhận: Ibutilide.

27. Hẹp 2 lá: câu nào sai: VNTMNT là biến chứng thường gặp/ THA là biến chứng có thể gặp/ Không còn khuyến cáo dự phòng VNTMNT khi nhổ răng/ không nhớ câu cuối (không biết chọn gì, mà đề Y12 có câu review y chang vậy).

## II. Thận

1. BN có suy tim NYHA III, BTM có Creatinin nền là 1.5mg (eGFR 51). Mấy ngày nay khó thở, phù, HA 110/70, tần số mạch 102l/p, Creatinin 2mg (eGFR 36), Ion đồ Na 131, K 4,2, Cl 99. Hỏi chẩn đoán nào về bệnh thận là đúng nhất:

A. Bệnh thận mạn giai đoạn 3

B. Tổn thương thận cấp trước thận

2. Điều trị gì: Furosemide/ Thiazide/ Dopamine/ Nitroglycerine.

3. BN TTTC gia đoạn đa niệu sợ gì nhất: RL nước và điện giải.

4. BN nhập cấp cứu có AKI do nguyên nhân nào thường gặp nhất: mất dịch.

## III. Tiêu hóa:

1. Viêm tụy cấp theo dõi sát sinh hiệu trong bao lâu: 6h

2. VTC truyền dịch tối ưu: 12-24h

3. VTC do sỏi, không có nhiễm trùng đường mật, ERCP trong bao lâu: 72h

4. VTC có 2 viên sỏi 7mm, dẫn đường mật trong gan, OMC. Điều trị gì: Nội soi 24h/72h hay ERCP 24h/72h.

5. XHTH: Nữ trẻ, NV vì ngất sau nôn máu, tiền căn bị chóng mặt tư thế không điều trị gì, khám Mạch 88, HA 110/70, da xanh niêm nhạt, móng sọc mất bóng, Hct 15%, Hb 6,72 (không nhớ chính xác). Nội soi loét hang vị, có cặn máu:

Phân độ: Nhẹ/ TB/ Nặng/ Không đủ dữ kiện để phân độ.

6. Xử trí: Không truyền máu/ Truyền 1 đơn vị HCL/ Truyền 2 đơn vị/ Chờ Hct rồi quyết định.

7. Phân độ loét: Iic

8. Bn nam lớn tuổi, đau hạ sườn phải, không sốt. tiền căn uống rượu 30 năm, khám gan to, mật độ sượng, khogn trơn láng, ấn đau, có chỗ mềm. Chẩn đoán: K gan áp xe hóa.

9. Hiện nay chẩn đoán AXG không còn dùng CLS nào: Huyết thanh/ siêu âm/ **XQBKSS**/ CTM.

#### IV. Hô hấp:

1. Bệnh nào không gây xanh tím khi SHH: **Thiếu máu.**

2. PaCO<sub>2</sub> 30mmHG thì PaO<sub>2</sub> bao nhiêu: 105mmHg (tính chính xác là 102,5)

3. Tính FiO<sub>2</sub>: 56% (Mask cho thêm khoảng chết là 50ml)

#### V. Ngộ độc :

1. Nguyên nhân gây ngộ độc thực phẩm: Vi sinh vật/ Độc chất/ Phụ gia độc hại/ **Tất cả đúng.**

2. Phân loại theo WHO nguyên nhân gây bệnh truyền nhiễm qua thực phẩm: **4 nhóm.**

#### VI. Toan kiềm – thủ thuật HSCC:

1. Bn nữ 50 tuổi, tiền căn xơ gan nghiện rượu, dẫn tĩnh mạch thực quản 2 năm không điều trị gì, nhập viện vì ói ra máu và tiêu phân đen. Khám: bệnh nhân lơ mơ, mạch 118 lần/phút HA 80/50 mmHg da xanh tái

Khí máu động mạch: pH 7.1 (7.35-7.45) PaCO<sub>2</sub> 13.8 (35-45) PaO<sub>2</sub> 103 (80-100)

HCO<sub>3</sub> 4.1 (22-26)

Ion đồ máu Na 131 mEq/L (135-145) K 4.2 (3.5-4.5) Cl 85 (90-100)

Chẩn đoán chuyển hóa tăng anion gap đi kèm rối loạn nào sau đây là phù hợp nhất

- A. Toan hô hấp bù trừ
- B. Toàn hô hấp bệnh lý
- C. Kiềm hô hấp bệnh lý
- D. Kiềm hô hấp bù trừ**
- E. Không rối loạn nào đi kèm

2. Các xét nghiệm sau đây có thể giúp chẩn đoán nguyên nhân của rối loạn trên, NGOẠI TRỪ

- A. Lactate máu
- B. Đường huyết, ceton máu
- C. NH<sub>3</sub> máu**
- D. Nồng độ rượu máu
- E. Creatinine máu

3. Suy hô hấp cần đặt nội khí quản nhưng ko có thì làm gì thay thế: Dùng mặt nạ thanh quản/ Bóp bóng qua venturi.

4. Máy tạo nhịp đường tĩnh mạch, chọn câu sai: Đặt vào tâm NHĩ phải.

5. Cho mô tả về máy tạo nhịp hồi kiểu gì: DDD.
6. Đặt nội khí quản, chọn câu đúng: Đặt vào thì hít vào.
7. Thủ thuật thường qui trong HSCC: Chọc dịch não tủy.